

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NLS & TS

CV Số: 3255
Đến Ngày: 27/7/17

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC
giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn giai đoạn 2017 - 2020

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2017

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất ban hành Chương trình phối hợp công tác giai đoạn 2017 - 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường phối hợp giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi tắt là hai Bộ) nhằm nâng cao tính chủ động và tích cực trong từng lĩnh vực, bảo đảm thống nhất, hiệu quả trong quản lý ngành và sự chỉ đạo, điều hành thông suốt của Chính phủ từ trung ương đến địa phương.

2. Yêu cầu

a) Công tác phối hợp giữa hai Bộ phải đảm bảo tính chủ động, thường xuyên, kịp thời; phát huy vai trò trách nhiệm của mỗi bên, tạo điều kiện hỗ trợ nhau tối đa để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Trong giải quyết các vấn đề cụ thể, hai Bộ cần phối hợp, bàn bạc, thống nhất giải pháp, biện pháp thực hiện. Trong trường hợp không thống nhất và chưa đủ cơ sở pháp lý thì báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem

xét, quyết định. Trong bất cứ trường hợp nào cũng phải ưu tiên giải pháp, biện pháp thực hiện có lợi nhất cho người dân và xã hội.

c) Chương trình phối hợp phải được hai Bộ cụ thể hóa bằng các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và chỉ đạo thường xuyên; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện, kịp thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. PHẠM VI

Chương trình này quy định việc phối hợp công tác giữa hai Bộ trong công tác xây dựng, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, đề án, dự án; công tác kiểm tra, thanh tra; chỉ đạo, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các địa phương; xây dựng, nâng cao năng lực quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của hai Bộ trong giai đoạn 2017 - 2020.

III. NGUYÊN TẮC

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của hai Bộ quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Nghị định số 36/2017/NĐ-CP, Nghị định số 15/2017/NĐ-CP và quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ nhau tối đa để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

IV. NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường liên quan đến quản lý Ngành nông nghiệp và PTNT như: bảo tồn đa dạng sinh học, tài nguyên nước, quản lý đất đai, quản lý tài nguyên môi trường biển và hải đảo để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tái cơ cấu Ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tài nguyên và môi trường theo đề xuất của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Mời đại diện Bộ Nông nghiệp và PTNT tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Tổ soạn thảo trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thành lập khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa cấp quốc gia.

b) Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về đa dạng sinh học còn chưa thống nhất trong Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Thủy sản, Pháp lệnh giống cây trồng và Pháp lệnh giống vật nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Mời đại diện của Bộ Tài nguyên và Môi trường tham gia các Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Tổ soạn thảo trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của hai Bộ:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Xây dựng kế hoạch thích ứng Quốc gia (NAP); quy hoạch tài nguyên nước; triển khai công tác bảo vệ tài nguyên nước.

- Mời đại diện của Bộ Nông nghiệp và PTNT tham gia công tác lập quy hoạch bảo vệ môi trường cấp quốc gia, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với các chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành nông nghiệp và PTNT do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tham vấn ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT trong quá trình có ý kiến thỏa thuận về xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch sử dụng không gian và tài nguyên biển và hải đảo.

- Lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển cả nước; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước, hành lang đa dạng sinh học trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên.

- Rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, trong đó làm rõ các tình huống và trách nhiệm vận hành các hồ trong mùa lũ, các tình huống bất thường.

b) Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Nghiên cứu, lồng ghép các vấn đề về ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng và phát triển thị trường các bon trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, chiến lược, quy hoạch về sản xuất nông nghiệp và PTNT.

- Tham vấn ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quá trình có ý kiến thoả thuận về các quy hoạch chuyên ngành về nông nghiệp và PTNT liên quan đến quản lý tài nguyên và môi trường.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thành lập khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa cấp quốc gia.

- Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật về nước thải xả vào hệ thống công trình thủy lợi.

3. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án, dự án:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Sắp xếp đất đai tại các công ty nông, lâm nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc nhà nước nắm cổ phần chi phối;

- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường về chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, đất làm muối theo đề nghị của các địa phương; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định vận hành của các đơn vị quản lý vận hành hồ theo quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông đã được ban hành; công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn; giám sát các quy trình vận hành liên hồ chứa/hồ chứa thủy lợi và khai thác sử dụng tài nguyên nước.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Quản lý, bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (không bao gồm các loài động vật rừng, thực vật rừng và các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES).

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện giao đất, cho thuê đất gắn liền với giao rừng, cho thuê rừng và cấp giấy chứng nhận.

- Tham vấn ý kiến Bộ Nông nghiệp và PTNT trong thẩm định đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư có ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản, sản xuất nông nghiệp và PTNT.

- Giao, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển; rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy định chi tiết cấp độ rủi ro thiên tai cho phù hợp với diễn biến thiên tai và công tác chỉ đạo, ứng phó; xây dựng các quy định về cấp phép đối với hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản liên quan đến an toàn đê điều, thoát lũ, sạt lở bờ sông, bờ biển; Kiểm tra việc thực hiện công tác dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông đã được ban hành.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT trong xử lý các vi phạm về khai thác cát, sỏi và tài nguyên gây ảnh hưởng đến an toàn đê điều, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh và công tác phòng, chống thiên tai.

b) Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Quản lý, bảo vệ những loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm, hệ thống rừng đặc dụng, hệ sinh thái rừng; cung cấp thông tin, tài liệu về các vườn quốc gia, khu bảo tồn rừng đặc dụng, biển.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 về hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020; xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải nông thôn.

- Thẩm định và phê duyệt quy hoạch thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn; cung cấp thông tin mùa vụ, thời kỳ sử dụng nước trong nông nghiệp phục vụ xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa; chia sẻ số liệu về tưới tiêu, lũ, hạn, các công trình thủy lợi... ở Đồng bằng sông Cửu Long để phục vụ hoạt động nghiên cứu và hợp tác trong khuôn khổ Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

- Kiểm tra, giám sát việc trồng rừng thay thế trên phạm vi cả nước, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa có liên quan đến thủy sản; quản lý, bảo vệ, bảo tồn những loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm trong các hệ sinh thái rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa.

- Lập, thẩm định đánh giá môi trường chiến lược các dự án quy hoạch thủy lợi.

4. Thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về các lĩnh vực có liên quan của hai Bộ:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc lập và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về tài nguyên và môi trường đối với các cơ sở sản xuất nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản, cơ sở chăn nuôi, nông, lâm trường, làng nghề, nghề muối; cấp và sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình đê điều, phòng chống thiên tai, đất lòng sông, bãi sông; mời đại diện Bộ Nông nghiệp và PTNT tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra đối với các đối tượng này.

Bộ Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm cử đại diện phù hợp tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra về tài nguyên và môi trường nêu tại điểm a, Khoản này.

b) Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài Nguyên và Môi trường trong việc lập, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm về: lĩnh vực đất đai do Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện; về vi phạm công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cử đại diện tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra nêu tại điểm b Khoản này..

5. Chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về:

- Kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, quan trắc chất lượng môi trường, kết quả đánh giá ngưỡng chịu tải về môi trường của các vùng, địa phương, các khu vực biển để phục vụ công tác xây dựng và điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và PTNT.

- Kết luận thanh tra, kiểm tra, kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục của các đối tượng thanh tra, kiểm tra để phối hợp theo dõi, giám sát thực hiện.

- Thông tin, số liệu khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước và vận hành các hồ chứa để đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ việc điều tiết nước và công tác giám sát vận hành các hồ chứa trong quy trình vận hành liên hồ chứa.

- Đo đạc, quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; các văn bản, quy định có liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai; các bản đồ, tài liệu viễn thám.

- Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng để hỗ trợ xây dựng quy hoạch, kế hoạch của Ngành nông nghiệp và PTNT.

- Về số lượng, chất lượng đất nông nghiệp; kết quả chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất.

- Thông tin dự báo thời tiết hàng ngày để kịp ứng phó và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; thông tin khí tượng thủy văn, điều tiết nước trên các sông, suối xuyên biên giới, miền núi phía Bắc và lưu vực sông Mê Công.

- Thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước, tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, tình trạng nguồn nước trên các lưu vực sông; tài liệu về cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản liên quan đến an toàn đê điều, sạt lở; các kết quả nghiên cứu có liên quan đến việc phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Thông tin dữ liệu về biến đổi khí hậu; kịch bản biến đổi khí hậu, báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu, kiểm kê nhà kính và cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu để Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu tại Việt Nam.

- Kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ quản lý tổng hợp biển, vùng ven biển, hải đảo.

b) Bộ Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm chia sẻ thông tin, dữ liệu về:

- Việc lập, triển khai các quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp và PTNT.

- Thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường ngành nông nghiệp và PTNT.

- Các vấn đề tài nguyên và môi trường phát sinh trong hoạt động của ngành nông nghiệp và PTNT.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong việc thực thi pháp luật về tài nguyên và môi trường trong ngành nông nghiệp và PTNT.

6. Đào tạo, bồi dưỡng, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế: Hai Bộ thường xuyên phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi phối hợp cho cán bộ, công chức, viên chức của hai Bộ. Phối hợp trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hai Bộ chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc trong việc phối hợp, thống nhất triển khai nội dung Chương trình.
2. Giao Văn phòng hai Bộ làm đầu mối của hai Bộ trong phối hợp công tác. Căn cứ nhiệm vụ của mỗi bên, hai đơn vị đầu mối có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm trình Bộ trưởng hai Bộ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.
3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc hai Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, kế hoạch phối hợp hàng năm đã được phê duyệt để bố trí kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp này theo quy định.
4. Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình phối hợp công tác tại địa phương.
5. Hàng năm, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng chủ trì tổng kết hoạt động phối hợp công tác giữa các đơn vị có liên quan thuộc hai Bộ trong năm và định hướng công tác phối hợp trong năm tiếp theo.
6. Tháng 06 hàng năm, hai Bộ tổ chức họp do Thứ trưởng hai Bộ đồng chủ trì sơ kết hoạt động phối hợp công tác và triển khai các hoạt động phối hợp trong các tháng tiếp theo.
7. Các đơn vị được giao làm đầu mối có nhiệm vụ tham mưu chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của hai Bộ và tổ chức tổng kết, đánh giá chương trình.
8. Cử người tham gia:
 - a) Đối với các nhiệm vụ thường xuyên, thời gian thực hiện ngắn, bên yêu cầu phối hợp có thể đề nghị cử người tham gia phối hợp. Văn bản đề nghị gồm: mục đích, nội dung, yêu cầu phối hợp, cách thức phối hợp. Bên được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử người theo đúng yêu cầu và tạo điều kiện để người được cử tham gia phối hợp hoàn thành nhiệm vụ.
 - b) Đối với các nhiệm vụ lớn, phức tạp, thời gian thực hiện dài, bên yêu cầu phối hợp có thể đề nghị thực hiện chế độ biệt phái. Văn bản đề nghị gồm: mục đích, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện biệt phái, thời gian biệt phái, chế độ đối với người được biệt phái. Bên được đề nghị phối hợp có trách nhiệm xem xét, giải quyết.
 - c) Trường hợp bên được đề nghị phối hợp không cử được người tham gia phối hợp theo yêu cầu thì phải có văn bản trả lời, trong đó giải trình rõ lý do.

d) Chế độ, chính sách đối với người tham gia phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Kinh phí:

a) Các hoạt động phối hợp thường xuyên, mỗi Bộ tự bảo đảm kinh phí theo quy định.

b) Các hoạt động phối hợp có kế hoạch dài ngày, kinh phí lớn, hai Bộ cùng nhau bàn bạc xác định kinh phí phối hợp, thống nhất cách thức phân bổ cho mỗi Bộ, báo cáo hai Bộ trưởng xem xét, quyết định.

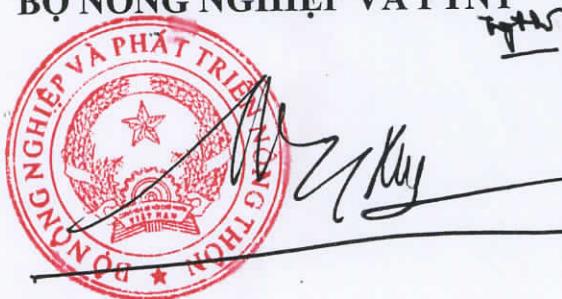
VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Chương trình phối hợp này là cơ sở để Lãnh đạo hai Bộ chỉ đạo thực hiện hoạt động phối hợp cụ thể nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của hai Bộ giai đoạn 2017 - 2020.

2. Trong trường hợp phát sinh những nội dung phối hợp cần thiết, hai đơn vị đầu mối trao đổi, báo cáo Bộ trưởng hai Bộ để thống nhất chỉ đạo giải quyết.

3. Chương trình phối hợp công tác có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**



Nguyễn Xuân Cường

**BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



Trần Hồng Hà

Noi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TN&MT, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT (để t/h);
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT: Bộ TN&MT; Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TCCB Bộ Tài nguyên và Môi trường (2b);
VT, TCCB Bộ Nông nghiệp và PTNT (2b).